

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 5 - 2019

*"V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ân.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

2. Ông Nguyễn Văn Móm Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Tấn P1** - sinh năm: 1984 (vắng có đơn xin vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim Y** - sinh năm: 1993 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã N, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 07-01-2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh P1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Y do tự quen biết và được sự đồng ý của 02 bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 12 tháng 9 năm 2013.

Sau ngày cưới anh chị sống chung với gia đình cha mẹ ruột của anh P1 tại ấp A, xã N, huyện V, tỉnh T. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh

phúc đến tháng 05 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau trong thời gian dài. Anh chị đã sống ly thân tháng 01 năm 2018 cho đến nay.

Nay anh P1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài nên anh P1 yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim Y.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung tên Bùi Tấn P2, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2013 và Bùi Phước H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2016. Cháu Phúc và cháu Hậu đang sống chung với anh P1. Sau khi ly hôn anh P1 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu P2 và H; anh P1 không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi 02 cháu P2 và H.

- Về tài sản chung: Anh P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Anh P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Y đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

* *Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:*

- Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 giấy khai sinh (bản sao).

- Bị đơn đã nộp: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Anh P1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa anh và chị Y. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Nguyên đơn anh P1 có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh P1 và bị đơn chị Y.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh P1 và chị Y do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 12 tháng 9 năm 2013 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cự với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay không thể hàn tình cảm để đoàn tụ chung sống.

Tại xác nhận ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Công an xã N do anh P1 cung cấp cho Tòa án có nội dung: Chị Y đã bỏ địa phương đi từ tháng 11 năm 2018 không có trình báo lại cho địa phương.

Xét thấy, anh P1 và chị Y đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa anh P1 và chị Y lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P1 là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Anh P1 và chị Y có 02 con chung tên Bùi Tấn P2, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2013 và Bùi Phước H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2016. Cháu Phúc và cháu Hậu đang sống chung với anh P1 và anh P1 có ý kiến muốn được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Xét thấy, hiện tại 02 cháu P2 và H hiện tại đang sống chung với anh P1 và 02 cháu đang phát triển rất tốt. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho 02 cháu P2 và H cần tiếp tục giao 02 cháu P2 và H cho anh P1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh P1 không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên chị Y không phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu P2 và H.

- *Về tài sản chung*: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh P1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều **Điều 227, Điều 228** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Tấn P1.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Bùi Tấn P1 được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim Y.

- *Về con chung:* Giao 02 cháu Bùi Tấn P2, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2013 và Bùi Phước H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2016 cho anh Bùi Tấn P1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Kim Y không phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu Bùi Tấn P2 và Bùi Phước H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc anh Bùi Tấn P1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009542 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Bùi Tấn P1 đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Chị Nguyễn Thị Kim Y không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Nghĩa;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Văn Ân